

Bản án số: 53 /2018/HSPT  
Ngày 17 tháng 9 năm 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Như

*Các Thẩm phán:* Ông Cao Văn Tám

Ông Bùi Anh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Triệu Ngọc Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2018/HSPT ngày 22 tháng 8 năm 2018 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

**- Các bị cáo bị kháng nghị:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Thành C** (tên gọi khác: Út C), sinh năm 1975 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số X, Trần Văn O, Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết); Có vợ là Trần Thị Hồng Đ, sinh năm 1978 và 02 người con, lớn sinh năm 2001 và nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 16/11/2012, bị cáo bị Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”. Tạm giữ ngày 27/3/2017 đến ngày 03/4/2017 tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Quốc T** (tên gọi khác: Tuấn M), sinh năm 1980 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Số X, Khóm 7, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn R (chết) và bà Tạ Thị Yến T, sinh năm 1956; **vợ Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 19...**, có 02 người con, lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/7/2002 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 2 năm tù về tội “Gây

rối trật tự công cộng” ; Ngày 16/11/2012, bị cáo bị Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác”. Tạm giữ ngày 27/3/2017 đến ngày 03/4/2017 tạm giam cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Tạ Văn N**, sinh năm 1985 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tạ Phước L, sinh năm 1959 và bà Lê Thị T, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 01/7/2014 bị cáo bị Công an huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Tạm giữ ngày 27/3/2017 đến ngày 03/4/2017 tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Tạ Văn N: Ông Trần Hùng D, là Luật sư của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên T, thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ, (có mặt).

**Bị hại: Ông Trần Quốc T** - sinh năm 1976. Địa chỉ: Xóm X, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình (Ông T có đơn đề ngày 17/8/2018 yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị Hồng Đ*, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số X, Trần Văn O, Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có **những** người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Tạ Phước L, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và bà Tạ Thị Yên T, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số X, Khóm 7, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

### **NHẬN THẤY:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bị cáo Nguyễn Thành C và bị cáo Nguyễn Quốc T có quan hệ họ hàng, còn bị cáo Tạ Văn N là bạn bè với bị cáo Nguyễn Thành C. Khoảng 21 giờ ngày 05/3/2017, bị cáo C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94A-XXX đến Bar K thuộc Khóm 1, Phường 3, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để nhậu. Trên đường đi, bị cáo C gọi điện thoại kêu vợ là Trần Thị Hồng Đ và bị cáo N cùng vào. Trong quá trình nhậu giữa bị cáo C và hai bàn khách khác trong Bar K xảy ra mâu thuẫn nhưng được can ngăn, sau đó hai bàn khách này ra về. Khoảng 00 giờ ngày 06/3/2017, anh Trần Quốc T cùng vợ là chị Lê Thị P và 03 người bạn vào Bar K nhậu. Bàn của anh T đối diện với bàn của bị cáo C. Trong lúc nhậu, bị cáo C thường xuyên nhìn qua bàn của anh T và nói với bị cáo N “*một hồi có đánh lộn*”. Bị cáo C nhắn tin cho bị cáo Nguyễn Quốc T rủ vào Bar K thì bị cáo T chở Mã Vĩnh H (tên gọi khác là HK) đi vào. Lúc sau, bị cáo T và H đi ra lấy xe mô tô về; bị cáo C đưa chìa khóa xe ô tô cho bị cáo N để đưa chị Đ và con

tra vào trong xe; bị cáo N hiểu là sẽ có đánh nhau với bạn của anh Trần Quốc T nên mở cốp sau xe ô tô lấy một cây dao có bao ngoài màu đen nhưng được bảo vệ ngăn lại. Lúc này, từ trong quán Bar K bị cáo C đi đến gặp anh Trần Quốc T lôi ra ngoài cửa, chị P và 03 người bạn của anh Trần Quốc T cũng đi theo sau. Bị cáo C vừa lôi anh Trần Quốc T và liên tiếp có lời nói hăm dọa, thách thức “*tụi mày có biết địa bàn này của ai không ? tụi mày muốn đấu với băng tao hả ?*” và định nhào đến đánh anh Trần Quốc T nhưng được bảo vệ Bar K can ngăn. Anh Trần Quốc T đi lùi lại vòng qua đầu xe ô tô của bị cáo C thì lúc này bị cáo Nguyễn Quốc T vừa điều khiển xe đến. Bị cáo N mở cốp xe ô tô lấy cây dao cán tròn dài khoảng 10cm, lưỡi dao dài khoảng 20cm, một bề có răng cưa, một bề lưỡi sắc bén, đầu dao nhọn; còn bị cáo Nguyễn Quốc T mở hộp xe lấy cây gậy dũa, loại ba khúc. Thấy bị cáo N và bị cáo Nguyễn Quốc T cầm hung khí nên anh Trần Quốc T đi về hướng cửa hàng thể giới di động thì bị cáo C xông đến dùng chân đạp anh Trần Quốc T và nói lớn “*Chém chết mẹ nó cho tao*”. Bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo N liền cầm hung khí đuổi theo anh Trần Quốc T. Khi đến trước cửa hàng thể giới di động, bị cáo Nguyễn Quốc T cầm cây gậy dũa loại 3 khúc đánh trúng vào đầu anh Trần Quốc T nhưng anh Trần Quốc T vẫn tiếp tục chạy được một đoạn thì bị cáo N dùng dao chém từ trên xuống trúng vào đầu làm anh Trần Quốc T ngã xuống đường lộ; bị cáo Nguyễn Quốc T tiếp tục chạy đến dùng gậy đánh liên tiếp vào đầu, thân người, chân và tay của anh Trần Quốc T, còn bị cáo N dùng đầu nhọn của dao đâm nhiều nhát vào người anh Trần Quốc T. Chị P chạy đến quỳ van xin bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo N nên cả hai dừng lại. Bị cáo C kêu “*Về, về, rút về*”. Sau đó, bị cáo Nguyễn Quốc T điều khiển xe chở H chạy đi, còn bị cáo C, N, C1, Đ lên xe ô tô ra về. Trên đường đi bị cáo Nguyễn Quốc T đã quăng bỏ cây gậy dũa ven đường (không rõ địa điểm), còn cây dao sau khi đánh nhau để trên xe mô tô của bị cáo Nguyễn Quốc T làm rơi lúc nào không biết nên không thu hồi được.

Tại Bản án sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành C (tên gọi khác : Út C), Nguyễn Quốc T (tên gọi khác : TM) và Tạ Văn N phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 20, điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C (Út C) 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 20, điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T (TM) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2017.

Áp dụng khoản 3 Điều 7 và khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 20, điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Tạ Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/3/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bà Trần Thị Hồng Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Quốc T số tiền 136.000.000đ (*Một trăm ba mươi sáu triệu đồng*).

Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm : Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; điểm a,c,f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành C, Nguyễn Quốc T, Tạ Văn N mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bà Trần Thị Hồng Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 6.800.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Thành C, Nguyễn Quốc T và Tạ Văn N về tội “Cố ý gây thương tích”, do có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu để xét xử lại.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu giữ nguyên nội dung kháng nghị và phát biểu về việc giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu kháng nghị đúng theo quy định tại các Điều 336, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về kháng nghị của Viện kiểm sát và thời hạn kháng nghị nên Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và đưa ra xét xử phúc thẩm là đúng luật định.

Về nội dung: Căn cứ vào các tình tiết của vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Thành C, Nguyễn Quốc T và Tạ Văn N về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng đầy đủ quy định pháp luật; vi phạm về thủ tục tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, đ khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận toàn bộ kháng nghị số 02/QĐ-VKS-P7 ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Bạc Liêu hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HSST ngày 16/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B để xét xử lại.

- Người bào chữa cho bị cáo Tạ Văn N phát biểu: Viện kiểm sát không đề cập về hình phạt nên Luật sư không tranh luận về vấn đề này. Việc cấp sơ thẩm không áp dụng điểm nào của khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 rõ ràng là thiếu sót, nhưng qua nội dung vụ án thì hành vi của các bị cáo đã phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, nên cấp phúc thẩm bổ sung thêm điểm đ chứ không cần hủy án; về trách nhiệm dân sự: Chị Đ là vợ bị cáo có điều kiện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại và thực tế hiện nay đã bồi thường xong nên không cần hủy án về phần này; về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm.

- Bà Trần Thị Hồng Đ trình bày: Bà đã bồi thường cho bị hại xong, yêu cầu Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm.

- Các bị cáo Nguyễn Thành C, Nguyễn Quốc T và Tạ Văn N không có ý kiến đối với đề nghị của Kiểm sát viên; chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử giữ y án sơ thẩm

- Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Việc sửa án như Luật sư đề nghị và giữ nguyên bản như các bị cáo và bà Đ yêu cầu là không có căn cứ, vì các nội dung trong bản án phải được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án, nhưng hồ sơ không có căn cứ thể hiện có việc nghị án nội dung áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ bồi thường là của người có hành vi vi phạm, bà Đ không phải là người có hành vi xâm hại đến sức khỏe của bị hại nhưng cấp sơ thẩm buộc bà Đ bồi thường là không có căn cứ. Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung đề nghị tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thành C, Nguyễn Quốc T và Tạ Văn N thừa nhận: Vào khoảng 00 giờ ngày 06/3/2017, bị cáo Nguyễn Thành C có cặp cổ anh Nguyễn Quốc T từ trong quán K ra ngoài quán, sau đó các bị cáo có rượt đuổi anh Trần Quốc T, lúc này bị cáo C có nói: *“Chém chết mẹ nó cho tao”*. Bị cáo T và bị cáo N liền cầm hung khí đuổi theo anh Trần Quốc T, bị cáo Nguyễn Quốc T cầm cây gậy dũa loại 3 khúc đánh trúng vào đầu anh Trần Quốc T nhưng anh Trần Quốc T vẫn tiếp tục chạy được một đoạn thì bị cáo N dùng dao chém từ trên xuống trúng vào đầu làm anh Trần Quốc T ngã xuống đường lộ; bị cáo Nguyễn Quốc T tiếp tục chạy đến dùng gậy đánh liên tiếp vào đầu, thân người, chân và tay của anh Trần Quốc T, còn bị cáo N dùng đầu nhọn của dao đâm nhiều nhát vào người anh Trần Quốc T, khi chị P chạy

đến van xin bị cáo Nguyễn Quốc T và bị cáo N nên cả hai dừng lại. Bị cáo C kêu “Về, về, rút về”, thì tất cả ra về.

[2] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1135/C54B ngày 30/3/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của Trần Quốc T tại thời điểm giám định là: 21% (*Hai mươi một phần trăm*), vật gây thương tích vùng đầu của ông Trần Quốc T do vật sắc tác động gây ra, gây cung tiếp gò má trái và gãy đầu dưới xương mác chân trái do vật tày cứng tác động gây ra.

[3] Với hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã xét xử đối với các bị cáo.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nội dung không áp dụng điểm nào của khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng đầy đủ quy định pháp luật; vi phạm về thủ tục tố tụng, cụ thể: Tại biên bản nghị án bắt đầu vào lúc 11 giờ 20 phút ngày 11 tháng 7 năm 2018 và kết thúc vào lúc 8 giờ 50 phút ngày 16/7/2018 (bút lục 2276, 2277, 2278) Tòa án cấp sơ thẩm không xác định rõ bị cáo bị xét xử theo điểm nào của khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; trong khi tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 qui định: “Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;*

b) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;*

c) *Phạm tội 02 lần trở lên;*

d) *Tái phạm nguy hiểm;*

đ) *Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*

Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm nghị án không giải quyết hết từng vấn đề của vụ án là vi phạm điểm c khoản 3 Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, từ đó dẫn đến việc ban hành bản án cũng không áp dụng điểm nào của khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/8/2018 Hội đồng xét xử sơ thẩm đã lập biên bản ghi nhận ý kiến của Hội đồng xét xử về nội dung: *Khi nghị án có nghị án về việc áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, nhưng khi soạn thảo biên bản nghị án thì Thẩm phán chủ tọa*

phiên tòa đã ghi thiếu điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm lập biên bản ghi nhận ý kiến như đã nêu trên là không có căn cứ, bởi lẽ tại biên bản giao nhận hồ sơ vụ án ngày 15/8/2018 thể hiện khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu chuyển trả hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố B thì hồ sơ chỉ có 2338 bút lục, còn biên bản ghi nhận ý kiến của Hội đồng xét xử bút lục số 2345. Như vậy, sau khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành kháng nghị thì mới có biên bản ghi nhận ý kiến của Hội đồng xét xử. Do vậy không có căn cứ để khẳng định khi nghị án, Tòa án cấp sơ thẩm có nghị án về việc áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Việc nghị án không ghi rõ căn cứ vào điểm nào của khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo C, Nguyễn Quốc T, N thì không làm rõ được căn cứ Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo với hành vi phạm tội thuộc trường hợp nào được qui định tại các điểm ở khoản 2 Điều 134 để từ đó buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt đúng theo qui định của pháp luật.

Đối với nội dung án sơ thẩm tuyên buộc bà Trần Thị Hồng Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Quốc T số tiền 136.000.000 đồng và buộc bà Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 6.800.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 thì người phạm tội phải bồi thường thiệt hại vật chất do hành vi phạm tội gây ra và tại các Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015 cũng quy định người nào có hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường. Do đó trách nhiệm bồi thường cho bị hại Trần Quốc T là của các bị cáo C, Nguyễn Quốc T, N. Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm, bà Đ và bị hại T thỏa thuận việc bồi thường, nhưng việc thỏa thuận này không đúng qui định tại Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 584, 585, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015 như án sơ thẩm đã áp dụng, vì bà Đ không phải là người có hành vi xâm phạm sức khỏe của bị hại; do bà Đ không phải là người có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nên bà Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Đ chịu án phí là vi phạm khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Như vậy, việc cấp sơ thẩm không áp dụng điểm nào của khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên buộc bà Trần Thị Hồng Đ có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Quốc T số tiền 136.000.000 đồng và buộc bà Đ phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 6.800.000 đồng là có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Do đó, có căn cứ chấp nhận toàn bộ nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, hủy án sơ thẩm để xét xử lại theo thủ tục chung.

[6] Sau khi xét xử sơ thẩm thì ngày 16/8/2018 bà Lê Thị P là đại diện bị hại nhận đủ số tiền 136.000.000 đồng do bà Trần Thị Hồng Đ bồi thường. Như đã phân tích thì việc thỏa thuận của bà Đ và bị hại là không đúng qui định của pháp luật, nên đối với số tiền đã nhận sẽ được cấp sơ thẩm xem xét khi thụ lý, giải quyết lại vụ án.

[7] Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không ghi phần lý lịch các bị cáo đầy đủ theo mẫu bản án số 28-HS, được ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19/9/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, cụ thể: Về nhân thân bị cáo C bị Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” vào năm 2012 (bút lục 386); bị cáo Nguyễn Quốc T bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xử phạt 2 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” vào năm 2002 và Ngày 16/11/2012, bị cáo bị Công an thành phố B xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” vào năm 2012 (bút lục 385); bị cáo N bị Công an huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” vào năm 2014 (bút lục 387). Nhưng Bản án sơ thẩm không ghi nhận trong phần lý lịch của các bị cáo là thiếu sót nên cần rút kinh nghiệm.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[9] Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo N tại phiên tòa là không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: Theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì Tòa án cấp phúc thẩm chỉ được sửa án sơ thẩm về áp dụng điều, khoản của Bộ luật hình sự về tội nhẹ hơn. Do vậy Hội đồng xét xử không thể xem xét bổ sung áp dụng điểm nào của khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo; về trách nhiệm dân sự, do bà Đ không phải là người có hành vi xâm hại đến sức khỏe của bị hại nhưng cấp sơ thẩm buộc bà Đ bồi thường là không đúng qui định tại Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015, nên đề nghị của Luật sư không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Do cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nên tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành C, Nguyễn Quốc T và Tạ Văn N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Hồng Đ yêu cầu giữ y án sơ thẩm là không có căn cứ chấp nhận. Có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng nghị và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử lại theo thủ tục chung.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 345; điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, đ khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2018/HS-ST ngày 16 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Chuyển giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu xét xử lại theo thủ tục chung.

3. Các bị cáo Nguyễn Thành C, Nguyễn Quốc T và Tạ Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- VKSND TP B (01 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- TAND tp B (01 bản);
- CQĐT tp B (01 bản);
- Chi cục THA Dân sự tp B (01 bản)
- Bị cáo (03 bản);
- Luật sư (01 bản);
- Người có QLNVLQ (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu HS, THS, Tổ HCTP

(Đã Ký)

**Trần Ngọc Như**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02b);
- VKSND thành phố Bạc Liêu (01b);
- Cơ quan HS nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu (01b);
- TAND thành phố Bạc Liêu (01b);
- CQĐT thành phố Bạc Liêu (01b);
- Chi cục THADS thành phố Bạc Liêu (01b);
- Bị cáo (02b);
- Luật sư (01b);
- Lưu:HS, THCTP, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Như**